

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Ba

Ông Huỳnh Bá Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Minh Q(Cu Em). Sinh ngày 01/7/2000, tại Quảng Bình

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở: Số 30 Trần Hữu Tr, phường H, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông

Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn H1 và bà Nguyễn Thị H2 (đều còn sống); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/6/2019 - Có mặt tại phiên tòa

2/ Nguyễn Quốc V, sinh ngày 19/4/1997, tại Quảng Ngãi

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở: Tổ 32, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông

Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Quốc B và bà Võ Thị Ái L (đều còn sống); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/6/2019 - Có mặt tại phiên tòa

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/Bà Huỳnh Thị Thu A, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: K54/6 Lê Hữu Tr, tổ 35 (21 cũ), phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

2/Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 40, phường T, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

3/Ông Phạm Châu T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: xã L, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước

Tạm trú tại: Tổ 20, phường H, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

4/ Ông Nguyễn Đăng H2, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: 242 Tôn Đức T, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

5/ Ông Nguyễn Vi V, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 35, phường H, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn C, sinh năm 1968(vắng mặt)

Trú tại: Tổ 18 phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00 ngày 25/6/2019, Nguyễn Minh Q dùng điện thoại số 0378 361 911 gọi vào số 0904 444 216 của Nguyễn Quốc V hỏi có ma túy không để cùng đi chơi và sử dụng. V nói có, rồi V điều khiển xe mô tô hiệu Exciter BKS 43E1-28108 đến khu vực đường P - Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng gặp đối tượng tên Bin (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 02 viên ma túy (dạng thuốc lắc) với giá 600.000 đồng; Bin đưa cho V gói nilon chứa 10 viên ma túy (dạng thuốc lắc) và cho V nợ tiền 08 viên. V cầm gói ma túy trên đến phòng trọ của Nguyễn Minh Q đưa cho Q và nói với Q việc B bán 10 viên, cho nợ tiền 08 viên, khi nào có tiền thì V và Q chung lại trả cho B thì Q đồng ý. Đến khoảng 23h30' cùng ngày, V chở Q đến khu vực ngã tư đường Đỗ Bá - Lê Q Đạo tìm nơi sử dụng thì bị Đoàn Biên phòng Non Nước – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng bắt quả tang.

*** Tang vật tạm giữ của:**

- Nguyễn Minh Q:

+ 01 gói nilon bên trong có chứa 10 viên nén màu xanh đậm, hình trụ tròn, bề mặt mỗi viên nén có in hình ngôi sao 6 cánh (trong đó có 04 viên bị mẻ vỡ và chất bột màu xanh nhạt - Niêm phong ký hiệu G1).

+ 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, có 02 sim số 0378 361 911 và 0856 990 608 (Niêm phong ký hiệu G4).

+ Số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng)

- Nguyễn Quốc V:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng đỏ, BKS: 43E1-28108.

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím, không có sim, không mở được mặt khóa.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, sim số 0904 444 216.

+ Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)

* Theo Kết luận giám định số: 184/GĐ-MT ngày 01/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu trong bì niêm phong ký hiệu G1 có dạng khác nhau nên chia thành:

+ 10 viên nén màu xanh đậm (trong đó có 04 viên bị mẻ vỡ) ký hiệu G1a.

+ Bột màu xanh nhạt ký hiệu G1b.

G1a và G1b đều là ma túy, loại MDMA; khối lượng G1a: 2,963 gam; khối lượng G1b: 0,784 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ $G1 = G1a + G1b$

$= 2,963 + 0,784 = 3,747$ gam. Hoàn trả đối tượng giám định gồm mẫu G1a: 2,245 gam và toàn bộ vỏ bao gói (mẫu G1b đã sử dụng hết trong quá trình giám định)

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-NHS, ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q mức án tù 24 đến 30 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V mức án tù 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng:

- Đối với 2,245 gam mẫu G1a và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen gắn 02 sim số 0378 361 911 và 0856 990 608 (niêm phong ký hiệu G4) của Nguyễn Minh Q sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại, tiêu hủy 02 sim số 0378 361 911 và 0856 990 608.

- Đối với số tiền 120.000 đồng của Nguyễn Minh Q và số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Quốc V là tiền cá nhân của Q và V, không liên quan đến hành vi phạm tội tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án (theo giấy ủy nhiệm chi ngày 15/10/2019 tại kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn).

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím, không có sim của Nguyễn Quốc V, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị can.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, sim số 0904 444 216 Nguyễn Quốc V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại, tiêu hủy sim số 0904 444 216.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng đỏ, BKS: 43E1-28108, qua xác minh hiện nay thuộc sở hữu của anh Phạm Châu T (SN: 1982, trú tại: Tổ 20, P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng). Tuy nhiên, anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc V. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an Q. Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh T là phù hợp.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Thu A, ông Nguyễn Xuân H1, ông Phạm Châu T, ông Nguyễn Đăng H2, ông Nguyễn Vi V; người chứng kiến là ông Nguyễn C không có lý do nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của bà A, ông H1, ông T, ông H2, ông V, ông C. Do đó, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292; 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Quốc V đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, tại khu vực ngã tư đường Đỗ Bá - Lê Q Đạo thuộc tổ 74, Phường M, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Minh Q và Nguyễn Quốc V có hành vi tàng trữ trái phép 3,747 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng.

[2.1.2] Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Quốc V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự như cáo trạng số 52/CT-VKS-NHS ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Quốc V thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Quốc V là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng; hành vi phạm tội của các bị cáo Q và V là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật, các bị cáo phạm tội tàng trữ chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Bị cáo Q và bị cáo V cùng thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp Đồng phạm được quy định tại Điều 17 BLHS, tuy nhiên giữa các bị cáo không có kế hoạch trước, không có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Gia đình bị cáo V có hoàn cảnh khó khăn, có thân nhân là liệt sĩ và có công cách mạng; gia đình bị cáo Q có người thân có công cách mạng do vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo V và Q.

[2.4] Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc V, do chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[2.5] Đối với bà Huỳnh Thị Thu A là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Exciter BKS 43E1-28108, bà Thu A đã bán cho ông Nguyễn Xuân H1 (là chủ tiệm mua bán xe), ông H1 đã bán xe lại cho ông Phạm Châu T; ông T cho ông Nguyễn Đăng H2 là bạn mượn xe; ông H2 cho ông Nguyễn Vi V thuê xe để đi lại; ông Nguyễn Vi V cho bị cáo V - là bạn mượn xe và V đã sử dụng xe để đi mua và tàng trữ ma túy. Ông T, ông H2, ông Vi V đều không biết Nguyễn Quốc V sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

[2.6] Về vật chứng:

Đối với 2,245 gam trong bì niêm phong ký hiệu G1 là mẫu giám định hoàn trả theo kết luận giám định số 184/GĐ-MT, ngày 01/7/2019 của Phòng KTHS, Công an TP. Đà Nẵng và 02 sim số 0378 361 911, 0856 990 608 của Nguyễn

Minh Q và sim số 0904 444 216 của Nguyễn Quốc V. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Minh Q sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Quốc V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 120.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Minh Q và số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Quốc V không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án (theo giấy ủy nhiệm chi ngày 15/10/2019 tại kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn).

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím, không có sim của Nguyễn Quốc V, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter BKS 43E1-28108, Nguyễn Quốc V mượn xe của ông Nguyễn Vi V; bà Huỳnh Thị Thu A là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Exciter BKS 43E1-28108, bà A đã bán cho ông H1 (là chủ tiệm mua bán xe cũ), ông H1 đã bán xe lại cho ông Phạm Châu T; ông T cho ông H2 là bạn của ông mượn xe; ông H2 cho ông Nguyễn Vi V thuê để đi; ông Nguyễn Vi V cho bị cáo V - là bạn mượn xe và V đã sử dụng xe để đi mua và tàng trữ ma túy. Ông T, ông H2, ông Nguyễn Vi V đều không biết Nguyễn Quốc V sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an Q. Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.7] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/6/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/6/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy 2,245 gam trong bì niêm phong ký hiệu G1 là mẫu giám định hoàn trả theo kết luận giám định số 184/GĐ-MT, ngày 01/7/2019 của Phòng KTHS, Công an TP. Đà Nẵng và 02 sim số 0378 361 911 ; 0856 990 608 của Nguyễn Minh Qvà sim số 0904 444 216 của Nguyễn Quốc V.

-Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Minh Qvà 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Quốc V.

-Tuyên trả lại: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím, không có sim cho Nguyễn Quốc V do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền với số tiền 120.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Minh Qvà 500.000 đồng của Nguyễn Quốc V không liên quan đến hành vi phạm tội tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án (theo giấy ủy nhiệm chi ngày 15/10/2019 tại kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn).

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2019.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Qvà bị cáo Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/11/2019.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

